

參、建國科技大學 113 學年度國際專修部外國學生入學須知

2024-2025 Academic Year Enrollment Guide for International Foundation Program

Những điều cần biết khi nhập học của của trường đại học công nghệ Kiến Quốc 2024-2025

一、學年度及修業年限 Academic Year and Program Duration / Năm học và thời gian học /

修業期間 Year of Study Thời gian	就讀單位 Institutes for the Program Chương trình học			
第一年 First Year Năm 1	華語先修課程 – 國際專修部 Preparatory Mandarin Course - International Foundation Program Khóa học tiếng hoa-Chuyên môn quốc tế			
第二年 ~ 第五年 Second to Fifth Year Năm 2 đến Năm 5	工程學院 College of Engineerin / Học viện kỹ thuật			
	機械工程系 Department of Mechanical Engineering Khoa cơ khí	電機工程系 Department of Electrical Engineering Khoa điện cơ	電子工程系 Department of Electronic Engineering Khoa điện tử	土木工程系 Department of Civil Engineering Khoa xây dựng
	生活科技學院 College of Living Technology / Học viện khoa học đời sống 觀光系 Dept. of Tourism / Khoa du lịch			

(一) 學年度：每學年自 8 月 1 日至翌年 7 月 31 日止，第一學期約 9 月中旬開學；第二學期約 2 月中旬開學。

Academic Year: Each academic year begins August, 1 and runs through July 31 of the following year. The fall semester starts mid September while the spring semester starts around mid February.

Năm học: Mỗi năm học được tính từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 31 tháng 7 năm kế tiếp, kì đầu tiên khoảng giữa tháng 9 nhập học, kì thứ 2 nhập học khoảng giữa tháng 2

(二) 華語先修課程：1 學期至 1 學年，通過 TOCFL A2 後銜接入所申請的重點產業領域相關系所就讀學士班，第 2 年學期開始前未通過 TOCFL A2 者(秋季入學者須於 8 月 31 日前通過、春季入學者須於 1 月 31 日前通過)，學校將依規定予以退學。

Preparatory Mandarin Courses: from 1 semester to 1 year, After passing the TOCFL A2, students can enroll in the bachelor's program in the key industry-related departments applied for. Students who have not passed the TOCFL A2 before the start of the second semester (those entering in the fall must pass by August 31, and those entering in the spring must pass by January 31) will be withdrawn from the school according to regulations.

Sau khi thông qua bằng tiếng trung TOFCL A2 sẽ được nhận vào chương trình cử nhân của các lĩnh vực ngành nghề mà học sinh đã đăng kí trước đó. Nếu không đạt được bằng tiếng hoa TOFCL A2 trước khi năm 2 bắt đầu (Học sinh kì thu phải thông qua trước ngày 31 tháng 8, học sinh kì mùa xuân phải thông qua trước ngày 31 tháng 1) thì trường học sẽ dựa theo qui định mà tiến hành thôi học.

(三) 學士：4 至 6 年 Bachelor's degree: 4 years. A further extension is no more than 2 years.

大二起須達華語文能力測驗 TOCFL 之聽力與閱讀測驗進階級 B1 students need to reach TOCFL B1 level from sophomore year onwards.

Bắt đầu từ năm thứ hai, sinh viên phải vượt qua kỳ thi kiểm định TOCFL cấp B1(cả 2 kỹ năng nghe và đọc)

(四) 畢業應修學分：本畢業應修學分應達 128 學分以上，實際學分數依招生系所規定 Graduation credit requirements: at least 128 credits should be completed for graduation from this special class. The actual number of credits for each special class varies according to the regulations of each department.

Tín chỉ tốt nghiệp cần thiết: Chuyên ban này có số tín chỉ cần học là 128 tín chỉ, số tín chỉ thực tế phụ thuộc vào quy định của bộ phận tuyển sinh.

肆、申請資格 Applicant's Identity / Tư cách nhập học

一、國籍 Nationality / Quốc gia

- (一) **外國學生**，指具外國國籍且未曾具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格者。
An individual of foreign nationality, who has never held the nationality of the Republic of China (R.O.C.) and does not possess overseas Chinese student status at the time of application;

Các sinh viên nước ngoài được đề cập trong hướng dẫn tuyển sinh này đề cập đến những người có quốc tịch nước ngoài và chưa bao giờ có quốc tịch của Trung Hoa Dân Quốc, và không có bằng cấp của Hoa kiều tại thời điểm nộp đơn.

- (二) **僑生**，指海外出生連續居留迄今，或最近連續居留海外六年以上，並取得僑居地永久或長期居留證件回國就學之華裔學生。

In these Regulations, the term "overseas Chinese student" refers to a student of Chinese descent who has come to Taiwan to study, who was born and lived overseas until the present time, or who has been living overseas for six or more consecutive years in the immediate past and obtained permanent or long-term residency status overseas. Please note that a minimum of eight consecutive years of overseas residency is required if the person is applying to study in a university department of medicine, dentistry, or Chinese medicine in Taiwan.

Sinh viên gốc hoa, chỉ định sinh tại nước ngoài cư trú liên tục đến nay, hay gần đây liên tục cư trú tại nước ngoài 6 năm trở lên, và lãnh được thẻ cư trú vĩnh viễn hoặc thẻ cư trú dài hạn trở về nước để học.

- ※ 申請資格依據教育部『外國學生來臺就學辦法』<https://goo.gl/kYHqPY> 及『僑生回國就學及輔導辦法』<https://is.gd/Lxpzi7> 之相關規定。若有修改，以教育部公告為主。

The application qualifications are in accordance with the regulations of the Ministry of Education's "Regulations for Foreign Students Studying in Taiwan". If there is any modification, the announcement of the Ministry of Education shall prevail.

Tiêu chuẩn đăng ký tuyển sinh vào Đài Loan căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục “Biện pháp du học Đài Loan dành cho sinh viên nước ngoài”. <https://goo.gl/kYHqPY> và “Biện pháp du học Đài Loan dành cho sinh viên gốc hoa”<https://is.gd/Lxpzi7>. Nếu có bất cứ thay đổi nào thì sẽ căn cứ vào công bố mới nhất của Bộ Giáo dục.

二、學歷規定 Educational History / Trình độ học vấn

申請學士班者需具國外高中畢業或以上學歷。

Applicants with a high school diploma are eligible to apply for undergraduate study at Chienkuo Technology University.

Ứng viên đăng ký tuyển sinh hệ cử nhân, cần tốt nghiệp hoặc có trình độ tương đương Trung học phổ thông trở lên tại các trường ở nước ngoài.

具有與我國學制相當之同等學力資格者。

Those who have the same academic qualifications as the educational system of Taiwan.

Có tư cách học lực tương đương với chương trình giáo dục của Đài Loan

申請人畢業學校須為我國教育部認可或當地國政府權責機關或專業評鑑團體認可，符合

教育部「大學辦理國外學歷採認辦法」(<https://goo.gl/29yeFG>) 規定之學校或我國政府立案之學校，否則恕不受理申請。

Applicants' academic statements should be approved by the Ministry of Education of the R.O.C. as well as in accordance with the rules of Foreign Degrees Authentication promulgated by the Ministry of Education. Otherwise, the application will not be accepted.

Ứng viên phải tốt nghiệp từ các trường được Bộ Giáo dục Đài.

三、語文能力要求 Language Capability Requirements / Quy định về năng lực ngôn ngữ

(一)不具備華語聽說讀寫能力者，可申請就讀本國際專修部「1+4年」華語先修課程，於第一年結束時完成 TOCFL A2 者即可銜接入所申請之系所就讀專業課程。

Those who do not have Mandarin listening, speaking, reading, and writing skills can apply for the "1+4 Years Program" Preparatory Mandarin Courses of the Division of International Foundation. Students who pass TOCFL A2 before the end of the first year can interface with the professional courses of the department they applied.

Sinh viên không có kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Hoa có thể đăng ký khóa học tiếng Hoa của hệ 1 + 4 năm. Những sinh viên hoàn thành TOCFL A2 vào cuối năm đầu tiên có thể được nhận vào khoa mà sinh viên đã nộp đơn.

(二)大二起須達華語文能力測驗 TOCFL 之聽力與閱讀測驗進階級 B1。

students need to reach TOCFL B1 level from sophomore year onwards.

Bắt đầu từ năm thứ hai, sinh viên phải vượt qua kỳ thi kiểm định TOCFL cấp B1(cả 2 kỹ năng nghe và đọc)

伍、申請日期 Application Deadline / Thời gian đăng kí và phương thức

【秋季班】9 月入學(第 1 學期)

Fall semester: Mid-September (First semester of the academic year)

申請截止 application deadline: **July 26**

【春季班】2 月入學(第 2 學期)

Spring semester: Mid-February (Second semester of the academic year)

申請截止 application deadline: **December 20**

※ 依情況延長招生日程

The application deadline is determined by the application package date of delivery.

Extend the enrollment schedule according to the situation

căn cứ theo tình hình thực tế kéo dài thời hạn tuyển sinh

陸、申請方式 Application Methods / Phương thức đăng kí

方式 1.→ 通訊報名 **Applying By Post Mail / E-mail: oia-register@ctu.edu.tw**

於申請截止前(郵戳為憑)將應繳申請表件，郵寄至 50094 彰化市介壽北路一號，建國科技大學國際合作及交流處。詳細如【附表 11】

Method 1.→ Please mail your application materials to Office of International Affairs at NO.1, Chieh Shou N. Rd., Changhua City 50094 Taiwan (R.O.C.). The application must be postmarked or received no later than the deadline. **【Attachment 11】**

方式 2.→ 線上登記報名後以 E-mail 方式將 PDF 申請表件等備審資料寄到 oia-register@ctu.edu.tw，信件主旨寫明【入學申請-國籍-申請人姓名】。

例如：【202409 入學申請-越南-阮 OO】